

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 29-3-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hòa – Cán bộ hưu trí và bà Bùi Thị Cẩm – Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quát, ông Huỳnh Thanh Tụ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/ HSST ngày 03/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thành D – sinh ngày 19 tháng 4 năm 1990 tại thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện sống lang thang.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành T –sinh năm 1958 và bà Đặng Thị T –sinh năm 1959; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: không; nhân thân: Hiện chưa bị xử lý hành chính và hình sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ

Người đại diện theo pháp luật có ông Nguyễn Thành T –sinh năm 1958 và bà Đặng Thị T –sinh năm 1959- là cha mẹ bị cáo (ông T có mặt, bà T vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành D: Luật sư Phan Thị Bích X thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi (có mặt)

Địa chỉ: Số 899 đường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

2/ Trương Quang D – sinh ngày 07 tháng 2 năm 1982 tại thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú cuối cùng: thôn C, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

Hiện sống lang thang

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Công Th –sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị S –sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: không; nhân thân: chưa bị xử lý hình sự và hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ

Người bị hại:

- Người bị hại ông Võ T –sinh năm 1946 (người quản lý Miếu Kỳ Xuyên)

Nơi cư trú: thôn K, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt)

- Anh Trần Đăng S –sinh năm 1988

Nơi cư trú: thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt)

- Ông Phạm Phú Th –sinh năm 1958

Nơi cư trú: thôn V, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt)

- Người bị hại ông Nguyễn T –sinh năm 1946 (Người quản lý Miếu Kỳ Tân)

Nơi cư trú: thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt)

- Ông Trương D –sinh năm 1966

Nơi cư trú: tổ 18, đường A, phường Th, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn X –sinh năm 1952 (Người quản lý Miếu thờ thần Nam Hải)

Nơi cư trú: tổ dân phố H, phường P, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

- Ông Trương Ngọc H –sinh năm 1978

Nơi cư trú: tổ dân phố H, phường P, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn L –sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Nguyễn Đức Ph –sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi

- Chị Trần Thị Th –sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: số 334 đường Q, phường Tr, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

- Bà Đặng Thị H –sinh năm 1977 (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn A, xã Ng, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi

- Chị Nguyễn Thị Ph –sinh năm 1981 (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn X, xã Ng, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi

- Bà Bùi Thị Th –sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: số 354 đường Q, phường Tr, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Phạm Minh D– sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: số 08 đường Q, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

Người làm chứng:

- Chị Trần Thị Thanh Tr- sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: : số 63 đường L, phường Ng, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

- Bà Nguyễn Thị S– sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành D và Trương Quang D, không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên sống lang thang, cả hai cùng sinh sống ở nhà hoang tại núi Bút thuộc Tổ 8, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài, Nguyễn Thành D và Trương Quang D cùng nhau trộm cắp tài sản, trong thời gian từ tháng 08/2022 đến tháng 11/2022, Nguyễn Thành D thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản (trong đó có 08 vụ giá trị tài sản trên 02 triệu đồng), Trương Quang D đồng phạm với Nguyễn Thành D thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản (các vụ đều có giá trị tài sản trên 02 triệu đồng), cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Vào tháng 8/2022, Nguyễn Thành D đi bộ đột nhập vào miếu Kỳ Xuyên tại thôn K, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, để trộm cắp tài sản (miếu do ông Võ T, SN: 1946 ở thôn K, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi quản lý). Nguyễn Thành D trộm cắp 01 bộ lư đồng gồm 04 món: (01 bộ lân, 02 cây đèn cây, 01 lư hương cắm nhang). Sau đó, D đem bộ lư trên đến nhà ông Nguyễn Văn L (SN: 1966, ở xã T, thành phố Q) để gửi nhờ và được ông L đồng ý, ông L không biết đây là tài sản do trộm cắp. Khoảng 03 ngày sau, ông Nguyễn Đức Ph (SN: 1966, ở thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi) đến nhà ông L chơi, tại đây D nói với ông Ph có bộ lư Thái Lan của mấy ông anh cho nên D muốn bán, vì vậy ông Ph mua lại bộ lư trên với số tiền 5.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thành phố Q, kết luận tại thời điểm bị trộm cắp bộ lư trên có giá trị 3.000.000 đồng.

- Vụ thứ 2: Vào ngày 30/10/2022, khi Nguyễn Thành D đang ở nhà hoang tại núi Bút cùng người có tên là T (không rõ đặc điểm, nhân thân, lai lịch), Nguyễn Thành D rủ T đi trộm cắp tài sản thì Tám đồng ý. D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43S1 – 2560, chở Tám đi đến bờ Bắc cầu Cổ Lũy thuộc xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, thì phát hiện 01 máy đầm bàn bê tông hiệu Yokohama của ông Nguyễn Đăng S (SN: 1988 ở xã Đồ, huyện Y, tỉnh Nghệ An là chủ sở hữu) đang thi công công trình, không có người trông coi, nên D và T tiếp cận, lén lút trộm cắp máy đầm bê tông trên. D và T khiêng lên xe mô tô, sau đó D điều khiển xe mô tô chở Tám ngồi sau, để máy đầm ở giữa chạy về thành phố Quảng Ngãi. D chở máy đầm đến nơi ở trọ của người có tên là V tại Tổ 5, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi (chưa xác định được đặc điểm, nhân thân, lai lịch), là người quen biết với D. Sau đó, V, T và D mang máy đầm bê tông trên đến cửa hàng Ngọc Cẩn (do bà Trần Thị Th, SN: 1982, ở số 334 đường Q, phường Tr, thành phố Quảng Ngãi làm chủ), bán máy đầm cho bà Th với số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền bán chia nhau tiêu xài hết (không rõ cụ thể chia cho mỗi người bao nhiêu tiền).

Tại bản kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thành phố Q, kết luận tại thời điểm bị trộm cắp máy đầm bê tông trên có giá trị 3.5000.000 đồng.

- Vụ thứ 3: Vào rạng sáng ngày 02/11/2022, do ở gần nhà và biết nhà ông Phạm Phú Th, SN: 1958, ở thôn A, xã T, thành phố Quảng Ngãi có bộ lư đồng, Nguyễn Thành D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43S1 – 2560 đến nhà ông Th, D đột nhập vào nhà trộm cắp 01(một) bộ lư đồng gồm 03 món (01 bộ lân và 02 cây đèn cây), sau đó bỏ vào bao đã chuẩn bị sẵn và đem ra xe, chở bộ lư đến lại nhà hoang tại núi Bút. Đến sáng cùng ngày, D đem bộ lư bán cho cơ sở thu mua phế liệu ở đường Đình Tiên Hoàng, thành phố Quảng Ngãi (do bà Đặng Thị H, SN: 1977, ở thôn A, xã Ng, huyện T làm chủ sở hữu). Khi đến bán thì không có bà H, D gặp bà Nguyễn Thị Ph (SN: 1981, ở xã Ng, huyện T) là người làm cho bà H, D nói bộ lư ở nhà đem bán, bà Ph không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên đồng ý mua với giá phế liệu là 100.000đ/kg, cân bộ lư được 10kg, thành tiền là 1.000.000 đồng. Riêng chi tiết con lân nhỏ thì D không bán tại cơ sở thu mua phế liệu của bà H mà để lại, sau đó bán cho một người thu mua phế liệu ven đường (không rõ nhân thân và lai lịch) với số tiền 50.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, D mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2023 của Hội Đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thành phố Q, kết luận tại thời điểm bị trộm cắp bộ lư trên có giá trị 2.000.000 đồng. (BL 459-483, 447-451)

- Vụ thứ 4: Vào tháng 10/2022, Nguyễn Thanh D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43S1 – 2560 chở Trương Quang D ngồi sau đi từ nhà hoang tại núi

Bút đến thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi để trộm cắp tài sản, thì phát hiện một miếu ở thôn K (miếu do ông Nguyễn T, SN: 1946 ở thôn K, xã Đ, huyện M quản lý), không có người trông coi và không khóa cửa, nên Nguyễn Thành D và Trương Quang D đi vào trong miếu thì thấy có 03 bộ lư, nhưng Nguyễn Thành D và Trương Quang D chỉ lấy 01 (một) bộ lư nhỏ gồm 03 món (01 bộ lân, 02 cây đèn cầy). Sau đó, Trương Quang D cùng Nguyễn Thành D đi ra lại thành phố Q và đến tiệm thu mua phế liệu của bà Đặng Thị H và gặp bà H để bán bộ lư trên, cân bộ lư được 08kg, thành tiền là 750.000 đồng. Số tiền này, Trương Quang D và Nguyễn Thành D mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết. (BL 406-422)

Tại bản kết luận định giá số 26/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự huyện M, kết luận tại thời điểm bị trộm cắp bộ lư trên có giá trị 6.400.000 đồng. (BL 401)

- Vụ thứ 5: Vào khoảng 18 giờ ngày 04/11/2022, Nguyễn Thành D và Trương Quang D đang ở nhà hoang tại núi Bút thì cả hai rủ nhau đi trộm cắp, Nguyễn Thành D tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43S1 – 2560 chở Dũng phía sau, khi đến chợ Sa Huỳnh thuộc TDP Thạch By 1, phường Phổ Thạnh, Nguyễn Thành D và Trương Quang D thấy 02 cái máy đục bê tông trên xe ba gác, của ông Trương D, SN: 1966 ở phường Th, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (đang làm công trình nước sạch trên địa bàn phường Phổ Thạnh), để không có người trông coi, Nguyễn Thành D xuống xe lấy trộm 01 (một) cái máy đục bê tông màu đen hiệu Mitshumi H195 đưa cho Trương Quang D giữ, rồi Nguyễn Thành D điều khiển xe mô tô chở Trương Quang D cùng tài sản trộm cắp về lại thành phố Q. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/11/2022, Nguyễn Thành D cùng Trương Quang D mang máy đục đến cửa hàng Ngãi Dũng tại địa chỉ ở đường Q, phường Tr, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (do bà Bùi Thị Th, SN: 1969 ở phường Tr, thành phố Q làm chủ) để bán. Nguyễn Thành D và Trương Quang D vào gặp bà Th, nói mình là dân công trình và máy đục này là của Nguyễn Thành D và Trương Quang D, sau đó thống nhất mua bán máy đục trên với số tiền 1.200.000 đồng. Số tiền bán máy đục Nguyễn Thành D và Trương Quang D mua ma túy sử dụng chung và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 43/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thị xã Đ, kết luận tại thời điểm bị trộm cắp giá trị máy đục bê tông trên là 2.635.000 đồng.

- Vụ thứ 6: Vào trưa ngày 05/11/2022, Trương Quang D và Nguyễn Thành D cùng nhau tiếp tục đi trộm cắp, vì trước đó Trương Quang D có thời gian đi biển tại phường P, thị xã Đ nên biết gần cửa biển có miếu thờ, có lư hương đồng, vì vậy Dũng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43S1 – 2560 chở Nguyễn Thành D đến Cảng biển Mỹ Á thuộc TDP H, phường P, thị xã Đức Phổ, thì phát hiện có một miếu thờ thần Nam Hải (miếu do ông Nguyễn Văn X, SN: 1952 ở TDP H, phường P, thị xã Đ quản lý), bên trong miếu có 03 (ba) bộ lư đồng, trong đó có một bộ lớn và hai bộ nhỏ, cụ thể: 01 (một) bộ lư đồng lớn gồm có 06 món (gồm 01 bộ lân, 02 cây đèn cầy, 01 bình cắm hoa, 01 đĩa trái cây và một đĩa

lư hương cắm nhang); 02 (hai) bộ lư nhỏ như nhau, mỗi bộ gồm có 03 món (01 bộ lân và 02 cây đèn cầy), không có người trông coi, nên Nguyễn Thành D lấy cây rựa ngay tại miếu cạy cửa, rồi Nguyễn Thành D và Trương Quang D đột nhập vào bên trong lấy toàn bộ bộ lư hương lớn trên bàn thờ chính (trừ một lư hương cắm nhang) và một bộ lân của bộ lư nhỏ (bên bàn thờ bên trái) bỏ vào bao đã chuẩn bị trước, sau đó Trương Quang D và Nguyễn Thành D về thành phố Q đến tiệm phế liệu của bà Đặng Thị H bán số lư đồng trên cho bà Hạnh với giá 100.000đ/kg, cân ký được 28,5kg, thành tiền là 2.850.000 đồng. Số tiền trên Trương Quang D và Nguyễn Thành D mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, sau đó chia mỗi người 900.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 41/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2022 của Hội Đồng định giá trong Tố tụng Hình sự thị xã Đ, kết luận tại thời điểm bị trộm cắp giá trị tài sản trong vụ trộm cắp trên là 5.280.000 đồng.

- Vụ thứ 7: Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/11/2022, Nguyễn Thành D rủ Trương Quang D tiếp tục vào miếu thờ thần Nam Hải ở phường P, thị xã Đ để trộm cắp số lư đồng còn lại nhưng Trương Quang D không đi. Nguyễn Thành D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43S1 – 2560 vào miếu thờ thần Nam Hải tại phường P, thị xã Đ, trộm cắp số lư hương còn lại bỏ vào bao, rồi mang về nhà hoang tại núi Bút. Sáng ngày 06/11/2022, Nguyễn Thành D đến tiệm phế liệu của bà Đặng Thị H (lúc này không có bà H), Nguyễn Thành D bán số lư đồng trên cho bà Nguyễn Thị Ph với giá 100.000đ/kg, cân được hơn 11kg, thành tiền là 1.100.000 đồng. Số tiền trên Nguyễn Thành D mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 42/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2022 của Hội Đồng định giá trong Tố tụng Hình sự thị xã Đ, kết luận tại thời điểm bị trộm cắp giá trị tài sản trong vụ trộm cắp trên là 2.800.000 đồng.

- Vụ thứ 8: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/11/2022, Nguyễn Thành D tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43S1 – 2560 chở Trương Quang D đi tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc TDP H, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, Nguyễn Thành D và Trương Quang D thấy một xe mô tô Sirius BKS: 76F2 – 0524 (xe mô tô do ông Trương Ngọc H, SN: 1978, ở TDP H, phường P, thị xã Đ làm chủ sở hữu), không có người trông coi, nên Nguyễn Thành D đi lại kiểm tra xe mô tô thì thấy chìa khoá dưới nền đất tại chỗ dựng xe, Nguyễn Thành D nhặt chìa khoá lên cắm vào xe, Trương Quang D ngồi lên xe nổ máy xe mô tô Sirius BKS: 76F2 – 0524 chạy đi, Nguyễn Thành D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43S1 – 2560 chạy theo sau, đến tiệm cầm đồ Minh D, địa chỉ đường Q, phường L, thành phố Q (do Phạm Minh D, SN: 1978, ở phường L, thành phố Q làm chủ kinh doanh) cầm xe mô tô trên với số tiền 5.500.000 đồng, Nguyễn Thành D và Trương Quang D chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Số tiền 500.000 đồng còn lại, Nguyễn Thành D và Trương Quang D ăn uống tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 39/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2022 của Hội Đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thị xã Đ, kết luận tại thời điểm bị trộm cắp xe mô tô trên có giá trị 7.600.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Thành D thực hiện 08 lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 33.215.000 đồng, Trương Quang D đã cùng Nguyễn Thành D thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 21.915.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Thành D còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vào tháng 10/2022, Duy đi bộ lang thang đến bến xe Chín Nghĩa thuộc phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, thì thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, màu sơn: xanh, số máy LC152FMH-01185381, số khung VTMPCH102YT014781 không có người trông coi và chìa khoá để sẵn trên xe, D tiếp cận trộm xe mô tô trên và điều khiển xe đi theo hướng đường Đinh Tiên Hoàng về núi Bút. Trên đường đi, D mở bỏ biển số gắn trên xe vứt ở lề đường và điều khiển xe đi về nhà hoang ở núi Bút. Khoảng 01 ngày sau, D đến tiệm thu mua xe cũ của ông Võ Văn Ph (SN: 1973) ở xã Ng, huyện T lấy biển số xe 43S1 – 2560 gắn vào xe mô tô trên, để sử dụng làm phương tiện đi lại hoạt động trộm cắp tài sản. Qua xác minh, xe mô tô trên của ông Phạm Văn Đ, địa chỉ: Khu 4, Phước L, xã Phước H, huyện T (nay là thị xã Ph), Bà Rịa - Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu, ông Đ đã bán xe mô tô trên nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ theo quy định và cũng không nhớ bán cho ai.

Tại kết luận giám định số 75/KL-KTHS ngày 19/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Xe mô tô do Nguyễn Thành D trộm cắp tại Bến xe Chín Nghĩa vào tháng 10/2022 có số máy, số khung là hàng chữ số đóng lần đầu, không phát hiện tẩy xóa, sửa chữa (số máy: LC152FMH01185381, số khung: VTMPCH102YT014781).

Tại bản kết luận định giá số 03/KL-HĐĐG ngày 04/02/2023 của Hội Đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thị xã Đ, kết luận xe mô tô trên tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị 1.650.000 đồng.

Tại kết luận số 64/KLGD ngày 12/01/2023, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung, kết luận: trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại Nguyễn Thành D bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy.

Tại Bản cáo trạng số: 08/CT- VKS ngày 01/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành D và Trương Quang D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Đôi với bị cáo Nguyễn Thành D đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Đối với bị cáo Trương Quang D đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1,2 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về phần dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại, người liên quan không yêu cầu gì nên đề nghị miễn xét.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị giao 01 (một) xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu JIULONG, màu sơn: xanh, số máy 152FMH-01185381, số khung VTMPCH102YT014781, xe mô tô trên Duy khai nhận trộm cắp tại thành phố Quảng Ngãi (nhưng quá trình xác minh chưa xác định được bị hại) cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ để tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật

Đối với 01 (một) hợp đồng cầm xe mô tô và bán thanh lý xe mô tô đang cầm khi đã hết hạn hợp đồng đối với xe mô tô BKS 76F2 – 0524 đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ vụ án

Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành D 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành D;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bao bố màu trắng có mã vạch: 8934614020630

Đề nghị Tiếp tục tạm giữ số tiền 840.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thành Duy; Số tiền 1.212.000 đồng tạm giữ của Trương Quang D để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thành D, Trương Quang D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Các bị cáo khai nhận để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, lợi dụng sự chủ quan, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, trong thời gian từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2022 đã thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trong đó bị cáo Nguyễn Thành D thực hiện 08 lần trộm cắp tài sản, bị cáo Trương Quang D thực hiện 4 lần trộm cắp tài sản đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản.

[3] Hành vi của các bị cáo lén lút lấy tài sản của những người bị hại. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì bị cáo Nguyễn Thành D thực hiện 8 lần trộm cắp với số tiền là 33.215.000 đồng, bị cáo Trương Quang D thực hiện 4 lần trộm cắp với tổng số tiền 21.915.000 đồng. Nên hành vi của bị cáo đã phạm tội được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Thành D: Bị cáo Nguyễn Thành D là công dân Việt Nam, tại thời điểm gây án bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy. Tuy nhiên, bị cáo vẫn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ việc lười lao động, xem thường pháp luật, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ 05 lần trở lên, sống lang thang, không có nghề nghiệp, tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo dùng tiền trộm cắp được chủ yếu để mua ma túy sử dụng thỏa mãn nhu cầu, số tiền còn lại để tiêu sài cá nhân, không nhằm mục đích làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, khi không có tiền bị cáo vẫn về nhà xin tiền gia đình và gia đình bị cáo cho tiền để bị cáo sinh sống. Vì vậy, không áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự xã hội, làm hoang mang trong nhân dân. Vì vậy cần xử bị cáo với mức án nghiêm khắc để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả. Vì vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Trương Quang D là công dân Việt Nam có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ việc lười lao động, xem thường pháp luật, để có

tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, lợi dụng sự chủ quan, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, trong tháng 11/2022, bị cáo Trương Quang D đã cùng Nguyễn Thành D thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự xã hội, làm hoang mang trong nhân dân. Vì vậy, cần xử bị cáo với mức án nghiêm khắc để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo có cha là người có công cách mạng. Vì vậy, cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, màu sơn: xanh, số máy LC152FMH-01185381, số khung VTMPCH102YT014781 của Nguyễn Thành Duy và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành D, Công an thị xã Đức Phổ đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15, khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Quang D, Công an thị xã Đức Phổ đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

[8] Đối với hành vi trộm cắp tài sản là lu đồng ngày 02/11/2022 tại nhà ông Phạm Phú Th và khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/11/2022 tại miếu thờ thần Nam Hải ở phường Phổ Quang, thị xã Đức Phổ của Nguyễn Thành D: Quá trình điều tra, Nguyễn Thành D khai nhận đi bán bộ lu trên cùng với Trương Quang D, tuy nhiên, Trương Quang D khai không thực hiện hành vi trên. Ngoài ra, làm việc với cơ sở thu mua phế liệu, thì không có căn cứ xác định Trương Quang D cùng đi bán các bộ lu đồng trên với Nguyễn Thành D, không có người chứng kiến nào khác. Do đó, không có cơ sở xác định Trương Quang D có hành vi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có.

[9] Đối với Đặng Thị H, Nguyễn Thị Ph là người thu mua tài sản của Trương Quang D và Nguyễn Thành D do trộm cắp mà có (mỗi người thu mua 02 lần). Tuy nhiên, quá trình điều tra không có căn cứ xác định H và Ph biết tài sản trên do phạm tội mà có, mặt khác H và Ph không quen biết Trương Quang D và Nguyễn Thành D, các lần đến bán tài sản thì Nguyễn Thành D và Trương Quang D mang khẩu trang và nói đây là tài sản của gia đình, đồ cũ nên đem bán phế liệu, địa điểm thu mua phế liệu đồng người mua bán, các lần thu mua không liên kế với nhau, việc mua bán diễn ra ban ngày, nên bà H và bà Ph không nhớ được đặc điểm của và Dũng đã từng đến bán phế liệu lu đồng. Vì vậy, không có cơ sở chứng minh hành vi của Đặng Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phúc phạm vào tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[10] Đối với Phạm Văn H, Bùi Thị Th, Trần Thị Th, Nguyễn Đức Ph, Phạm Minh D, Nguyễn Văn L: là những người thu mua và cho gửi nhờ các tài sản do Trương Quang D và Nguyễn Thành D do phạm tội mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra không có căn cứ xác định những người này biết tài sản trên do trộm cắp mà có, các lần bán những tài sản trộm cắp trên, Trương Quang D và Nguyễn Thành D đều nói đây là tài sản của mình. Vì vậy, không có cơ sở chứng minh hành vi của Phạm Văn H, Bùi Thị Th, Trần Thị Th, Nguyễn Đức Ph, Phạm Minh D, Nguyễn Văn L phạm vào tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[11] Đối với người có tên là V, T: Trong vụ án trộm cắp tài sản máy đầm bê tông, xảy ra ngày 30/10/2022 tại xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, bị cáo Nguyễn Thành D khai nhận T cùng với Nguyễn Thành D thực hiện hành vi trộm cắp máy đầm bê tông trên, sau đó V cùng D, T đi bán máy đầm bê tông. Tuy nhiên quá trình điều tra, không xác định được đặc điểm, nhân thân, lai lịch cụ thể của người tên T và V. Do đó Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Phổ tiếp tục phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an thành phố Quảng Ngãi để điều tra, xử lý sau theo quy định.

[12] Đối với biển số xe 43S1 – 2560, xác định xe mô tô có biển số trên là do bà Khiếu Nữ Kim Thoa (SN: 1960 ở thành phố Đà Nẵng) chủ sở hữu, bà Thoa không xác định biển số trên hoặc xe mô tô trên đã bán cho ai, hiện tại tra cứu không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, vì vậy cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[13] Đối với người phụ nữ có tên là “Bà Me” đã bán ma túy cho các bị can sử dụng, hiện tại chưa xác định được đặc điểm, nhân thân, lai lịch cụ thể của người này, xác định các lần mua bán ma túy trên diễn ra tại thành phố Quảng Ngãi nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Phổ chuyển thông tin tội phạm đến Công an thành phố Quảng Ngãi xử lý theo quy định.

[14] **Về trách nhiệm dân sự:** Những người bị hại đều đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho những người đã thu mua các tài sản do các bị cáo bán, bà Đặng Thị H xét thấy gia đình các bị cáo khó khăn nên không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[15] **Về xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 (một) xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu JIULONG, màu sơn: xanh, số máy 152FMH-01185381, số khung VTMPCH102YT014781, xe mô tô trên Duy khai nhận trộm cắp tại thành phố Quảng Ngãi (nhưng quá trình xác minh chưa xác định được bị hại). Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và trả lại phương tiện cho chủ sở hữu là phù hợp

- Đối với 01 (một) hợp đồng cầm xe mô tô và bán thanh lý xe mô tô đang cầm khi đã hết hạn hợp đồng đối với xe mô tô BKS 76F2 – 0524 tiếp tục lưu hồ sơ vụ án

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành D 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Duy;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bao bố màu trắng có mã vạch: 8934614020630

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa ngày 15/03/2023 Công an thị xã Đức Phổ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ)

Tiếp tục tạm giữ số tiền 840.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thành D; Số tiền 1.212.000 đồng tạm giữ của Trương Quang D để đảm bảo thi hành án.

Số tiền này hiện đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1043763.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[16] **Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[17] Xét đề nghị của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành D chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2022

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trương Quang D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Trương Quang D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2022

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đều đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho những người đã thu mua các tài sản do các bị cáo bán, bà Đặng Thị H xét thấy gia đình các bị cáo khó khăn nên không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Giao 01 (một) xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu JIULONG, màu sơn: xanh, số máy 152FMH-01185381, số khung VTMPCH102YT014781, xe mô tô trên Duy khai nhận trộm cắp tại thành phố Quảng Ngãi (nhưng quá trình xác minh chưa xác định được bị hại) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ để tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) hợp đồng cầm xe mô tô và bán thanh lý xe mô tô đang cầm khi đã hết hạn hợp đồng đối với xe mô tô BKS 76F2 – 0524 tiếp tục lưu hồ sơ vụ án

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành D 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành D;

- Tịch thu tiêu huy: 02 (hai) bao bố màu trắng có mã vạch: 8934614020630

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa ngày 15/03/2023 Công an thị xã Đức Phổ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ)

Tiếp tục tạm giữ số tiền 840.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thành D; Số tiền 1.212.000 đồng tạm giữ của Trương Quang D để đảm bảo thi hành án.

Số tiền này hiện đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1043763.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thành D, Trương Quang D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thành D, Trương Quang D; ông Nguyễn Thành T, Luật sư Phan Thị Bích X; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Đặng Thị T, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an TX Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an TX Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Minh Kha

